TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2018/HS-PT
Ngày: 21-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vinh Quang;

Ông Phùng Hải Hiệp.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 738/2017/TLPT-HS ngày 04/10/2017 do có Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Công D**, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị*: Nguyễn Công D, sinh năm 1973 tại Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT: Phố 3 C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Công M và bà: Tô Thị H (đều đã chết); bị cáo có vợ: Bùi Thị M sinh năm 1974 và có 01 con sinh năm 1994; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2015 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Bích A, Luật sư Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 5 giờ 30 ngày 28/4/2015, tại đường tránh thành phố Thanh Hóa, thuộc khu vực phường Hàm Rồng tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang Nguyễn Công D đang có hành vi vận chuyển 02 gói nghi là ma túy đá, trong túi du lịch màu đen nên đã lập biên bản bắt giữ người cùng tang vật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Công D khai nhận: Khoảng 3 giờ ngày 28/4/2015, Nguyễn Công D lên xe khách từ thành phố Nam Định đi về huyện B, tỉnh Thanh Hóa; quá trình đi trên xe có một người đàn ông làm quen; trong lúc nói chuyện, người đàn ông đó bảo D bỏ chiếc áo khoác vào túi du lịch của người đó, đồng thời cho D biết trong đó có hai gói ma túy đá đem về thành phố Thanh Hóa để bán, nếu D đem ma túy đi bán sẽ được trả tiền công 2.000.000đ; D nhận lời đồng ý. Khi xe khách đến đầu đường tránh thành phố Thanh Hóa cả hai xuống xe, người đàn ông đó đưa cho D cầm chiếc túi bên trong có ma túy bảo D đón taxi đến cầu Hạc thuộc phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa. Tuy nhiên, khi Nguyễn Công D đang đón taxi thì bị kiểm tra bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 4478/C54 ngày 12/6/2015 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an kết luận:

- Gói thứ nhất có trọng lượng là 92,05 gam, có hàm lượng là 63,4% Methamphetamine.

- Gói thứ hai có trọng lượng 50,06 gam, có hàm lượng 65,7% Methamphetamine.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2015/HSST ngày 07/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Công D 15 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, tại Quyết định Giám đốc thẩm số 103/2017/HS-GĐT ngày 28/4/2017 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2015/HSST ngày 07/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật, với lý do căn cứ vào kết quả giám định hàm lượng ma túy thì khối lượng chất ma túy làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Công D là 91,24 gam Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa lại áp dụng khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự là không đúng khung hình phạt, dẫn đến quyết định hình phạt đối với bị cáo có phần nặng.

Tại Bản án sơ thẩm số: 51/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xét xử lại vụ án; tuyên bố bị cáo Nguyễn Công D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm m khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Công D 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/4/2015 và phạt tiền Nguyễn Công D 5.000.000đ.

Ngoài ra Bản án còn xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/8/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kháng nghị số 10; đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng chuyển từ khoản 2 lên khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Ngày 30/8/2017, Bị cáo Nguyễn Công D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị; bị cáo D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa là có căn cứ, vì Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hàm lượng chất ma túy để xử phạt bị cáo là trái quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bào chữa:*

- Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa không có căn cứ vì đã có Kết luận giám định hàm lượng chất ma túy và tổng ma túy nguyên chất chỉ 91,24 gam, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo theo khoản 2 Điều 194 là phù hợp với thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 và thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015.

- Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D thấy: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra và tại các phiên tòa khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa; chấp nhận kháng cáo của bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Công D.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Công D đã khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đặc biệt là kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 28/4/2015, Nguyễn Công D đã nhận lời giúp sức đưa hai gói ma túy đá về thành phố Thanh Hóa bán sẽ nhận được tiền công 2.000.000đ. Tuy nhiên, khi đang vận chuyển thì bị bắt giữ. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tội phạm được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo tuy nhận thức rõ được tác hại của chất ma túy, nhưng do hám lời, nhằm kiếm tiền bằng con đường bất hợp pháp nên sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội; ma túy là nguồn gốc lây lan các căn bệnh xã hội; là nguyên nhân dẫn đến bao gia đình tan nát và là mầm mống của các loại tội phạm, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa thấy rằng: Mặc dù khối lượng chất ma túy bị cáo vận chuyển bị thu giữ gồm có tổng khối lượng 142,11 gam. Nhưng căn cứ vào kết luận giám định số 4478/C54 ngày 12/6/2015 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an thì hàm lượng Methamphetamin ở gói thứ nhất là 63,4% và thứ hai là 65,7%. Như vậy, tổng khối lượng Methamphetamin nguyên chất là 91,24 gam, nên Tòa án cấp sơ xét xử bị cáo theo điểm m khoản 2 là có căn cứ, đúng với quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự, thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 và thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015; khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đã xử phạt bị cáo mức án 13 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới. Vì vậy, Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội

không có căn cứ; Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị không chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ. Vì vậy, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công D; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2017/HS-ST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa; áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo **Nguyễn Công D 13 (mười ba)** năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (28/4/2015)

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công D phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 51/2017/HS-PT ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tối cao (qua Vụ 1);
- VKS cấp cao tại Hà Nội;
- VKS tỉnh Thanh Hóa
- PV27; PC81 công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Toà án tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Thái Duy Nhiệm